

PHÁP UYỂN CHÂU LÂM

QUYỂN 54

Thiên thứ 60: TRÁ NGUY

Thiên này có 6 phần: Thuật ý, Trá thân, Trá độc, Trá quý, Trá bố, Trá súc.

Thứ nhất- PHẦN THẬT Ý

Đến với đạo nhiệm mầu không ngăn cách quý tại lời nói trung thực. Vì vậy phát ra lời nói tốt lành thì ngàn dặm thuận theo, phát ra lời nói không tốt thì bên cạnh như điếc; nhưng dòng giáo pháp lưu truyền đến thời kỳ cuối cùng thì nhân - pháp giả dối suy tàn, hoặc dựa vào Chân để tạo thành giả, hoặc tô điểm giả dối để lừa làm Chân, bởi vì lòng người tà - chánh lẫn lộn cho nên pháp nổi lên cả Chân và Tục. Danh và lợi đã tiếp cận thì Ngã và Nhân càng tràn trề, thân quyến hiện tại hãy còn không giúp đỡ, hưởng hồ xưa nay xa lạ không quen biết, cho nên khó mà kết bạn. Do đó trong kinh nói: “Tâm ngay thẳng là đạo tràng”. Vốn là không hư giả chút nào!

Thứ hai- PHẦN TRÁ THÂN (Giả làm người thân).

Như kinh Tạp Bảo Tạng nói: “Tất cả những người gian trá xảo quyết nịnh hót giả dối phỉnh phờ mê hoặc, bên ngoài hình dáng tựa như chân thật mà lòng dạ bên trong gian trá vô cùng, vì vậy người có trí cần phải quan sát thật- giả rõ ràng. Bởi vì như xưa kia có Bà-la-môn, tuổi đã già mà ham lấy vợ bé, cô vợ chê chồng già kể bên dâm dật mãi không thôi, khuyên chồng mở hội mời những hạng Bà-la-môn trai trẻ. Chồng nghi ngờ có điều xằng bậy nên không chịu mời đến. Con của người vợ trước rơi vào trong lửa, lúc bấy giờ vợ bé mắt nhìn thấy mà không giữ lại. Bà-la-môn nói: Nay con rơi vào lửa tại sao không giữ lại? Vợ bé liền đáp rằng: Thiếp từ nhỏ tới giờ chỉ gần chồng mình chứ không gần người đàn ông khác, tại sao khiến thiếp phải nắm lấy người đàn ông này? Ông chồng già nghe rồi, nói như lời ấy, liền mở hội lớn quy tụ

những Bà-la-môn. Lúc bấy giờ, cô vợ trẻ thì cùng thông đồng với nhau, ông chồng già trông thấy rồi lòng dạ vô cùng căm hận, liền lấy vật báu bỏ vợ mà đi. Đi đến giữa đường gặp một Bà-la-môn, liền làm bạn với nhau, đến chiều tối cùng nhau trú lại. Sáng sớm đi trước, nói với Bà-la-môn già rằng: Đêm qua ở lại nơi nhà ấy có một lá cỏ dính vào áo quần tôi, tôi từ nhỏ đến nay không chạm đến vật gì của thế gian, muốn mang lá cỏ trả lại cho người chủ ấy, ông tạm thời ở lại đợi tôi quay về. Bà-la-môn già rất tin lời đó, sinh lòng cung kính gấp bội, hứa là sẽ đứng đợi. Kể lừa gạt cầm lá cỏ đi vào khe nằm ngựa, rất lâu mới quay lại, nói rằng trả lá cỏ rồi. Bà-la-môn già bởi vì muốn đại tiện, cho nên liền lấy vật báu mà đưa nhờ giữ giùm. Kể lừa gạt ngay sau đó ôm vật báu mà chạy. Bà-la-môn già thấy trộm mất vật báu của mình nên than thở tiếc rẻ mãi không thôi. Một lát tiếp tục đi về phía trước, nghỉ chân dưới một tán cây, thấy một con chim Quán Tước trong miệng ngậm cỏ, nói với những con chim rằng: Chúng ta cùng thương xót lẫn nhau, tụ tập lại một nơi mà cùng chung sống với nhau. Bấy giờ những con chim đều tin lời đó mà tụ tập lại. Lúc ấy con chim Quán Tước hướng về nơi sau khi những con chim bay đi, đến ở chim khác mổ trứng mà ăn, khi những con chim sắp đến thì lại tiếp tục ngậm cỏ. Những con chim biết là phỉn nịnh nên tất cả bỏ mà đi. Ở dưới tán cây này tiếp tục trải qua một lúc, thấy một người ngoại đạo xuất gia thân khoác áo bá nạp, đi từng bước chậm chậm mà miệng nói hãy đi đi? Ngoại đạo đáp rằng: Tôi là người xuất gia thương xót tất cả chúng sanh, sợ tổn thương sâu kiến cho nên như vậy mà thôi. Lúc bấy giờ Bà-la-môn già thấy người đó nói lời này rồi thì sanh lòng tín ngưỡng sâu sắc. Tìm đến nhà ấy ở lại đêm trong nhà ấy, nhưng nghe tiếng đàn ca xướng hát, liền ra ngoài nhìn xem, mới thấy người ngoại đạo xuất gia đứng tại nhà đó, có một chỗ hồng bên trong có phụ nữ, cùng đi lại vui vẻ với nhau, cùng đánh đàn múa may bỡn cợt bên nhau. Bà-la-môn già thấy rồi, vạn vật giữa thiên hạ không có một cái gì đáng tin, cho nên nói kệ rằng:

*Không nắm tay người đàn ông khác,
Đem ngọn cỏ trả lại người chủ,
chim Quán Tước giả vờ ngậm cỏ,
Ngoại đạo sợ tổn thương sâu kiến,
miệng nói oang oang hãy đi đi,
Mọi giả dối lừa phỉnh như vậy,
đều không có gì đáng tin cả,
Khổ đời sau thật là khó tưởng”.*

Vì thế trong kinh Niết-bàn nói: “Đức Phật dạy: Như Ta ngày xưa đã thuyết kệ rằng:

Tất cả sông suối khe sâu, ắt có uốn khúc quanh co,
 Tất cả rừng rậm núi cao, ắt có cây cối to lớn,
 Tất cả người nữ trên đời, ắt có nịnh hót gièm pha,
 Tất cả không bị ràng buộc, chắc chắn sống trong an lạc”.

Thứ ba- PHÂN TRÁ ĐỘC

Như kinh Tạp Bảo Tạng nói: “Lúc ấy Đề-bà-đạt-Đa làm đủ loại nhân duyên, muốn giết hại Đức Phật nhưng không thể nào hại được. Lúc ấy ở nước Nam Thiên Trúc có Bà-la-môn đi đến, khéo biết chú thuật hòa hợp thuốc độc. Đề-bà-đạt-đa liền đến học cách pha chế thuốc độc để rải trên Đức Phật, gió thổi thuốc độc này ngược lại rơi trên đầu mình, lập tức mê man bất tỉnh ngã nhào xuống đất sắp chết, thầy thuốc không thể chữa trị được. A-nan thưa với Đức Phật rằng: Thưa Đức Thế tôn, Đề-bà-đạt-đa bị thuốc độc sắp chết. Đức Phật thương xót cho nên nói lời chân thật rằng: Ta từ lúc là Bồ-tát thành Phật đến nay, đối với Đề-bà-đạt-đa thường sanh khởi Từ bi chứ không có ác tâm cho nên thuốc độc sẽ tự nhiên không còn. Ngoài nói lời này xong thì thuốc độc lập tức tiêu hết. Các Tỳ kheo thưa: Thưa Đức Thế tôn thật là hiếm có, Đề-bà-đạt-đa luôn luôn khởi tâm ác đối với Như lai, tại sao Như lai hãy còn cố ý cứu chữa? Đức Phật dạy: Không những hôm nay có ác tâm đối với Ta, mà thời quá khứ cũng như vậy. Ngay lúc ấy thưa hỏi Đức Phật rằng: Ác tâm đối với Đức Phật, sự việc ấy như thế nào? Đức Phật bảo rằng: Thời quá khứ trong nước Ca Thi có thành Ba-la-nại, có hai Phụ Tướng, một vị tên là Tư Na, một vị tên là Ác ý. Tư Na thường thuận theo pháp hành, Ác ý luôn luôn gây ác hạnh thích làm điều gièm pha xúc xiểm, mà nói với nhà vua rằng: Tư Na muốn làm điều ác nghịch. Nhà vua lập tức bắt giam, chư Thiên thiện thần ở giữa hư không phát tiếng mà nói rằng: Người tài đức như vậy thật sự không có lỗi lầm gì, tại sao bắt giam? Lần thứ hai Ác ý cướp kho tàng của nhà vua nhưng đặt vào chỗ của Tư Na, nhà vua cũng không tin. Nhà vua nói: Bắt Ác ý này giao cho Tư Na mong Tư Na quyết định giúp cho! Tư Na liền khuyên bảo Ác ý đến sám hối nhà vua. Ác ý tự biết mình có tội, bèn đi đến chỗ vua Tỳ-đề-hê, làm một cái tráp bằng vật báu chứa hai con rắn độc, thấy độc đầy đủ khiến vua Tỳ-đề-hê sai sứ giả chuyển tặng cho vua nước ấy và Tư Na, hai người cùng xem chứ không chỉ cho người khác biết. Nhà vua trông thấy cái tráp bằng vật báu trang hoàng rất đẹp, tâm vô cùng hoan

hỷ, lập tức gọi Tư Na muốn cùng mở ra xem. Tư Na trả lời rằng: Vật từ xa đưa đến không được tự mình xem, hoa quả thức ăn từ xa đưa đến không được tự mình ăn, tại vì sao? Bởi vì nơi ấy có người ác, hoặc là có thể dùng vật xấu ác để làm cho bị tổn thương. Nhà vua nói: Ta nhất định muốn xem. Ba lần can ngăn rất ân cần, nhưng nhà vua không chịu nghe lời. Lại thưa với nhà vua rằng: Không cần đến lời can ngăn của hạ thần thì nhà vua tự xem một mình, hạ thần không thể nào xem được. Nhà vua liền mở xem, hai mắt tối mù không trông thấy vật gì. Tư Na ưu sầu khổ sở tiêu tụy muốn chết, sai người đi khắp nơi qua các nước xa xôi tìm kiếm thuốc tốt. Đã có được thuốc hay để chữa trị đôi mắt của nhà vua, thế là bình phục như cũ.

Đức Phật bảo rằng: Nhà vua lúc bấy giờ chính là Xá-lợi-phất ngày nay. Tư Na lúc bấy giờ chính là thân Ta hôm nay. Ác ý lúc bấy giờ chính là Đề-bà-đạt-đa ngày nay”.

Thứ tư- PHÂN TRÁ QUÝ

Như trong Tăng Kỳ Luật nói: “Đức Phật bảo các Tỳ kheo: Vào thời quá khứ, có thành tên là Ba-la-nại, nước tên là Ca Thi. Lúc ấy có Phất-lô-hê là Đại học sĩ Bà-la-môn, làm Thầy của Quốc vương thường dạy học cho năm trăm đệ tử. Bấy giờ trong nhà Bà-la-môn có một thầy tớ tên là Ca-la-ha, thường sai khiến cung cấp đồ dùng cho các Đồng tử, thầy tớ này lợi căn tớ tên là Ca-la-ha, thường sai khiến cung cấp đồ dùng cho các Đồng tử, thầy tớ này lợi căn nghe lời thuyết pháp đều có thể nhớ hết. Thầy tớ này trong một lúc cùng với các Đồng tử có chút xích mích, bèn đi đến nước khác, tự mình giả dạng nói rằng: Tôi là con của Bà-la-môn Phất-lô-hê, tên là Da nhã đạt đa. Nói với vị Thầy nước này rằng: Tôi là con của Bà-la-môn Phất-lô-hê thầy của vua nước Ba-la-nại, cố ý đi đến đây muốn theo Đại Sư học pháp Bà-la-môn. Vị Thầy trả lời rằng: Có thể như vậy. Thầy tớ này thông minh trước đã từng nghe, nay tiếp tục nghe lại, nghe đều có thể nắm giữ. Vị Thầy ấy rất thích, bèn khiến giảng dạy cho năm trăm môn đồ: Ông thay Ta giảng dạy, Ta phải đi đến chỗ Vương gia. Vị Thầy này không có con trai, chỉ có một cô con gái, liền nói cho biết rằng: Nay Da Nhã Đạt Đa nên nghe lời Ta, ông đừng trở về nước, nay Ta đem con gái gả cho ông. Đáp rằng: Xin thuận theo lời dạy! Cùng nhau làm cho đời sống trong gia đình dần dần dồi dào vui sướng. Da Nhã Đạt Đa là người khó thích hợp, vợ làm thức ăn nhưng luôn luôn bị mắng là sống - chín không làm sao vừa miệng được. Người vợ thường nghĩ rằng: Nếu như có người đi đường từ nước Ba-la-nại đến, sẽ

theo người ấy học cách làm đồ ăn thức uống sau đó cung dưỡng chồng mình tốt hơn. Bà-la-môn Phất-lô-hê kia, nghe tất cả sự việc này, liền dấy lên nghĩ rằng: Đây tớ Ca Ma-ha của mình trốn ở nước khác, nên đến bắt về, hoặc có thể đi thẳng đến nước kia gặp xem sao. Lúc ấy đây tớ cùng với các môn đồ đến khu vườn dạo chơi, đang trên đường thì từ xa nhìn thấy chủ cũ, thế là kinh hãi bí mật nói với môn đồ: Các người trở về hãy tự mình học hành luyện tập! Môn đồ đi rồi liền đến trước mặt chủ cũ, đầu mặt lạy dưới chân thưa với người chủ rằng: Con đến nước này nói Đại gia là cha của con, nhân tiện tìm đến vị Thầy của nước này học nhiều kinh điển, gả con gái làm vợ, mong Đại gia hôm nay đừng làm rõ sự tình của con, hãy cho đây tớ trực tiếp phụng mạng với Đại gia chủ của con! Bà-la-môn khéo hiểu sự đời bèn trả lời rằng: Ông thật là con Ta, hãy sớm đưa Ta đi. Đây tớ liền dẫn chủ mình trở về nhà, nói với mọi người trong nhà rằng: Cha của tôi đến. Người vợ vui mừng làm đủ các loại đồ ăn thức uống, dâng cơm nước xong rồi đợi lát sau rảnh rỗi, kín đáo lễ lạy dưới chân Bà-la-môn mà thưa hỏi rằng: Con tôn kính hầu hạ chồng cung dưỡng đồ ăn thức uống luôn luôn không vừa ý, mong cha chỉ bày cho lúc trước ở nhà ăn uống như thế nào, sẽ như cách trước kia để làm đồ ăn thức uống. Bà-la-môn khách tức thì giận dữ mà dấy lên nghĩ rằng: Như vậy như vậy làm khổ con gái người ta! Con hãy nhanh chóng chuẩn bị cho Ta lên đường, lúc Ta sắp đi sẽ dạy cho con một bài kệ khiến chồng không nói gì nữa. Cô gái nghe lời vui vẻ xin phép mà lui ra. Ngay lúc ấy nói với chồng rằng: Cha vốn từ xa đến nên sớm đưa cha trở về. Người chồng liền nghĩ rằng: Như vợ mình đã nói nên sớm đưa đi đừng để ở lại lâu, sợ rằng nói lộ chuyện thì mình tổn hại không ít. Thế là đưa cho nhiều tiền bạc đồ vật bảo vợ làm bữa cơm tự mình làm cơm đưa tiễn cha. Người chồng là người đứng đầu mọi người, tìm bạn không ở nhà được. Người vợ dâng cơm nước xong lễ lạy dưới chân Từ biệt mà thỉnh cầu bài kệ đã hứa. Bà-la-môn liền dạy cho bài kệ rằng:

*Không thân thích đi đến phương xa,
Lừa dối phỉnh phờ người thiên hạ,
Thức ăn dở thì vẫn thường ăn,
Thức ăn ngon còn chê nổi gì.*

Nay cho con bài kệ này, nếu lúc chồng con giận dữ chê thức ăn dở, thì con ở bên chồng hay sau lưng tụng nhỏ làm cho nghe thấy! Dạy bảo như thế xong thì trở về nước mình. Đây tớ này đưa chủ cũ đi rồi, cứ đến giờ ăn vẫn trở lại giận dữ, vợ ở bên cạnh chồng thử tụng bài kệ ấy,

chồng nghe kệ này thì tâm không vui, liền dấy lên nghĩ rằng: Lão già quái gỡ này nói ra những tội tộ của mình với người khác chẳng? Từ đó về sau thường nói lời mềm mỏng cầu mong với vợ chứ không gận dữ, sợ rằng vợ đến chỗ người ta nói hết xấu xa đen tối của mình. Đức Phật bảo với các Tỳ kheo: Chủ cũ Phất-lô-hê Bà-la-môn lúc ấy chính là thân Ta bây giờ. Đây tớ Ca-la-ha lúc ấy nay chính là Tỳ kheo Xiển đà. Người ấy vào lúc bấy giờ đã từng cậy thế Ta lấn át người khác, nay lại như vậy, cậy vào thế lực của Ta mà lấn át coi thường người khác”.

Thứ năm- PHẦN TRÁ BỐ

Như trong Trí Độ Luận nói: “Tất cả các pháp là hư dối, chúng sanh ngu si không biết thân sơ, giận dữ mắng nhiếc cho đến giành lấy mạng sống, dấy lên tội lỗi sâu nặng này cho nên rơi vào ba đường ác nhận chịu vô lượng khổ đau. Ví như trong núi có một chùa Phật, trong đó có một căn phòng tách biệt, trong phòng có con quỷ nhiều lần đến dọa nạt làm phiền muợn Đạo nhân, cho nên các Đạo nhân đều bỏ phòng mà đi. Có một khách Tăng đến, Duy-na phân chỗ khiến đến ở căn phòng này, mà nói cho biết rằng: Trong phòng này có quỷ thần thích làm phiền người ta, có thể ở được trong đó thì ở. Khách Tăng tự cho mình có khả năng trì giới và đa văn cho nên nói: Quỷ nhỏ có khả năng gì quấy nhiễu được, tôi có thể làm cho khuất phục. Thế là đi vào phòng mà ở. Chiều tối lại có một vị Tăng đến cầu xin ở lại nơi này. Duy-na cũng khiến ở lại trong phòng này, cũng nói cho biết là có quỷ nào loạn người. Người đó cũng nói: Quỷ nhỏ có gây ra điều gì, tôi sẽ làm cho hàng phục. Người vào trước đóng cửa ngồi nghiêm trang chờ quỷ, người đến sau giữa đêm tối gõ cửa xin vào. Người vào trước nói rằng chính là quỷ nên không mở cửa, người đến sau hết sức gõ cửa. Đạo nhân ở bên trong dùng sức chống lại, người bên ngoài mạnh hơn đẩy cửa vào được. Người bên trong đánh - người bên ngoài cũng đánh, đến sáng trông thấy nhau thì chính là bạn cùng học ngày xưa, nhận biết nhau rồi thì ai cũng hổ thẹn nhận lỗi với nhau. Mọi người tụ tập lại cười mà cảm thấy quái lạ. Chúng sanh cũng lại như vậy. Năm ấm đều giả dối không có Ngã - không có Nhân, lại đấu tranh với nhau thật tàn khốc mà còn làm hại rất ác hiểm, nếu bị chém chặt nằm trên mặt đất thì chỉ có xương thịt, chứ không có Nhân - không có Ngã. Vì vậy Bồ-tát nói với chúng sanh rằng: Các người đừng đánh nhau ở trong chỗ vốn không có gì, thân người hãy còn không có được, huống hồ mong gặp Phật!”

Thư sáu- PHÂN TRÁ SÚC

Như trong kinh Cựu Tạng Thí Dụ nói: “Xưa có người phụ nữ giàu có, rất nhiều vàng bạc, cùng với người đàn ông đi lại kết giao, đem hết vàng bạc áo quần đồ đạc cùng đi theo nhau. Đến bên một dòng sông nước chảy xiết, người đàn ông nói rằng: Em mang tiền bạc của cải đến, anh vượt qua trước rồi sẽ quay lại đón em. Người đàn ông qua rồi thì đi luôn không trở lại, người phụ nữ đứng một mình bên dòng nước buồn lo khổ sở không người nào có thể cứu được, chỉ thấy một con cáo hoang bắt được một chim ưng, lại thấy cá sông mà bỏ chim ưng để nhặt cá, cá đã không có được mà lại mất chim ưng vốn có. Người phụ nữ nói với con cáo rằng: Sao mày quá ngu si ham bắt cả hai mà không có được một cái? Con cáo nói: Tôi ngu si hãy còn được, cô ngu si còn hơn cả tôi kìa!”

Lại trong Tăng Kỳ Luật nói: “Đức Phật bảo với các Tỳ kheo: Vào thời quá khứ, mưa trái thời liên tục bảy ngày không dứt, các loài vật chần thả suốt bảy ngày không ra ngoài. Lúc ấy có con sói đói bụng đi tìm thức ăn, đi qua bảy thôn cũng không có được gì, thì tự trách mình rằng: Sao phận mình bậc phước thế này, đi qua bảy thôn cũng không có gì ăn được, không bằng giữ trai ở lại trong núi rừng. Tự mình đào hang chú nguyện rằng: Khiến cho tất cả chúng sanh đều được yên ổn. Sau đó thu thân mình lại ngồi yên nhắm mắt. Đế Thích đến ngày trai, cưỡi Y La Bạch Long Tượng đi quan sát thế gian, xem người nào trì giới - người nào phá giới, đến núi kia thấy con sói nhắm mắt tư duy, thì dấy lên nghĩ rằng: Quái lạ thay, con sói là loài thú thật là lạ lùng, con người hãy còn không có tâm như vậy, huống là con sói này là loài thú mà có thể như vậy ư! Nhân tiện muốn thử để biết thực hư thế nào. Đế Thích liền đổi thân hóa làm một con dê, đứng ở trước cửa hang, cao tiếng gọi bầy. Lúc ấy con sói thấy con dê thì dấy lên nghĩ rằng: Kỳ lạ thay báo ứng của phước thiện trai giới bỗng nhiên đến, mình đi khắp bảy thôn tìm thức ăn không có được, nay giữ trai trong chốc lát thì cơm ngon tự nhiên xuất hiện, nhà bếp cung cấp đã đến, chỉ nên ăn xong sau đó lại giữ trai. Thế là đi ra ngoài hang hưởng về chỗ con dê. Con dê thấy con sói đến thì kinh hãi bỏ chạy, con sói lập tức đuổi theo con dê mà không dừng lại. Đuổi theo đã xa thì con dê hóa thành con chó, miệng vuông tai cụp quay lại đuổi theo con sói, cất tiếng sủa dữ dằn. Con sói trông thấy con chó chạy đến thì sợ hãi bỏ chạy. Con chó vội vàng đuổi theo, vội chạy hết sức mới thoát được. Trở về đến trong hang thì dấy lên nghĩ rằng: Mình muốn ăn thịt con dê thì con chó lại muốn ăn thịt mình. Bấy giờ Đế

Thích lại ở trước hang con sói, làm con dê què chân mà đứng kêu gào. Con sói dấy lên nghĩ rằng: Trước đây là con chó, mình đói một hoa mắt nói đó là con dê, nay đã trông thấy đây thật sự là con dê. Lại tiếp tục quan sát kỹ càng, thấy tai, sừng và bộ lông, thực sự là con dê, liền đi ra đuổi theo. Con dê lại kinh hãi bỏ chạy, đuổi nhanh đến lúc sắp bắt được lại hóa làm con chó, quay lại đuổi theo con sói cũng lại như trước, mình sắp ăn thịt con dê nhưng con chó lại muốn ăn thịt mình. Lúc ấy Thiên Đế Thích liền ở trước hang con sói, hóa làm con dê non, kêu bầy gọi mẹ thăm thiết, con sói liền giận dữ nói rằng: Ông làm khúc thịt Ta hãy còn không ra, huống là làm con dê non mà muốn lừa được Ta ư? Lại tiếp tục giữ trai lắng lòng tư duy. Lúc ấy Thiên Đế Thích biết tâm niệm con sói vẫn còn giữ trai, nhưng vẫn làm con dê non đứng ở trước hang con sói, con sói liền nói kệ rằng:

*Nếu như thật sự chính là dê,
Hãy còn cố tình không thể ra,
Huống là lại làm điều hư vọng,
Để dọa ta sợ giống như trước,
Thấy ta trở lại giữ trai rồi,
Ông lại đến để thử thách ta,
Giả sử đó là một miếng thịt,
Ta hãy còn không thể nào tin,
Huống là hóa làm con dê non,
Mà giả vờ kêu tiếng be be.*

Ngay sau đó Đức Thế tôn bèn thuyết kệ rằng:

*Nếu như có người đã xuất gia,
Tâm trì giới xoay chuyển bập bênh,
Không thể nào liả bỏ lợi dưỡng,
Thì giống như con sói giữ trai”.*

Lại trong Ngũ Phần Luật nói: “Đức Phật bảo với các Tỳ kheo: Quá khứ lâu xa trước kia có một Ma Nạp, ở trong hang đá tụng sách của hàng Sát Lợi, có một con cáo hoang ở hai bên chỗ ấy, chuyên môn nghe tụng sách mà tâm có sự hiểu biết, dấy lên nghĩ rằng: Mình hiểu được sách này, nói ra đủ có thể làm vua trong các loài thú. Nghĩ như vậy rồi liền đứng dậy đi lang thang khắp nơi, gặp con cáo hoang gầy ốm, liền muốn giết hại. Con cáo kia nói: Tại vì sao giết tôi? Đáp rằng: Ta là vua các loài thú, ông không hàng phục ta thì ta sẽ giết ông. Con cáo kia nói: Xin đừng giết tôi, tôi sẽ đi theo ông. Thế là hai con cáo liền cùng nhau lang thang khắp nơi, lại gặp một con cáo vẫn muốn giết hại, hỏi đáp như

trước, cũng nói thuận đi theo. Như vậy lần lượt khuất phục tất cả loài cáo, liền dùng bảy cáo khuất phục tất cả loài voi, lại dùng bảy voi khuất phục tất cả loài hổ, tiếp tục dùng bảy hổ khuất phục tất cả sư tử, liền giành quyền được làm vua. Đã làm vua rồi lại dấy lên nghĩ rằng: Nay mình làm vua trong các loài thú, không nên lấy loài thú làm vợ. Thế là cỡi voi trắng dẫn theo các bảy thú đông không kể xiết, vây quanh khu thành Ca di mấy trăm ngàn vòng. Nhà vua sai sứ giả ra hỏi nguyên cớ: Các bảy thú chúng mày tại vì sao như vậy? Con cáo hoang đáp rằng: Tôi là vua các loài thú phải lấy con gái ông làm vợ, gả cho tôi thì tốt, nếu không gả cho tôi thì tôi sẽ tiêu diệt đất nước của ông. Trở lại thưa bày như vậy, nhà vua tập trung quần thần cùng bàn bạc, chỉ trừ ra một vị quan còn lại đều nói là nên gả cho, nguyên cớ thế nào? Bởi vì sự trông đợi của đất nước chỉ nhờ vào voi ngựa, ta có voi ngựa mà bên kia thì có sư tử, voi ngựa ngửi thấy mùi sư tử đã kinh hoàng nằm xuống sát đất, đánh nhau thì chắc chắn không bằng mà sẽ bị tiêu diệt, sao tiếc một cô gái mà tan tác cả đất nước? Lúc ấy một vị Đại Thần thông minh nhìn sâu xa mọi việc, bèn thưa với nhà vua rằng: Hạ thần xem xét từ xưa đến nay chưa hề nghe thấy chuyện con gái của vua cỡi người gả cho loài thú vật thấp hèn, hạ thần tuy ngu muội kém hèn mà cần phải giết con cáo này, khiến các bảy thú đều bỏ chạy tan tác. Nhà vua liền hỏi rằng: Kế sách đưa ra thế nào? Đại Thần đáp rằng: Nhà vua chỉ giao hẹn ngày nào đánh nhau, trước tiên nên từ phía kia yêu cầu một nguyện vọng, mong là khiến cho sư tử đánh nhau trước mà gằm gào sau, bên kia cho rằng ta sợ ắt phải khiến sư tử gằm gào trước mà đánh nhau sau, nhà vua đến ngày đánh nhau nên trong cho trong thành đều phải nhét chặt đôi tai. Nhà vua làm theo lời ấy sai sứ giả giao hẹn ngày đánh và cầu như nguyện vọng trên. Đến ngày hẹn đánh nhau lại sai sứ giả yêu cầu giữ chữ tín, sau đó mới ra quân. Độ quân đi đâu sắp giao chiến thì quả nhiên con cáo hoang lệnh cho sư tử gằm gào trước. Con cáo hoang nghe tiếng gằm gào mà tim vỡ thành 7 phần, liền từ trên mình voi ngã nhào xuống đất, thế là bảy thú trong chốc lát bỏ chạy tán loạn. Đức Phật dùng chuyện này mà thuyết kệ rằng:

*Con cáo hoang kiêu mạn vô cùng,
Mong muốn tìm cầu quyền thuộc mình,
Đi đến cung thành của Ca di,
Tự xưng mình là vua loài thú;
Con người kiêu mạn cũng như vậy,
Thống lĩnh tất cả các đồ chúng,*

*Ở tại đất nước Ma Kiệt kia,
Pháp chủ cũng tự mình xưng gọi.*

Vua Ca di lúc bấy giờ chính là Thân Ta ngày nay. Đại Thần thông minh trí tuệ lúc ấy chính là Xá-lợi-phất bây giờ. Con cáo hoang làm vua lúc ấy nay chính là Điều Đạt. Các Tỳ kheo, xưa kia Điều Đạt lừa phỉnh có được quyến thuộc, nay cũng như vậy. Vì thế Đức Phật thuyết kệ rằng:

*Người thiện cùng tụ hội thì dễ,
Người ác cùng tụ hội thì khó,
Người ác cùng tụ hội thì dễ,
Người thiện cùng tụ hội thì khó”.*

Lại trong kinh Phật Bản Hạnh nói: “Lúc bấy giờ Đức Phật bảo với các Tỳ kheo rằng: Ta nhớ xưa kia, có một dòng sông tên là Ba lợi da đa (Thời Tùy gọi là Bỉ Tiết), lúc ấy bên bờ sông kia có một người, là bậc thầy kết Hoa Man. Người ấy có khu vườn ở bên cạnh dòng sông kia, mà trong dòng sông kia lúc ấy có một con rùa từ dòng nước nổi lên, đến trong vườn tìm kiếm thức ăn, nhưng đi khắp nơi trải qua mọi chỗ đập nát hoa lá trong vườn. Lúc ấy chủ khu vườn kia thấy con rùa làm hư hoại hoa lá, liền bắt bỏ vào trong một cái lồng muốn mổ thịt mà ăn. Con rùa ấy nghĩ rằng: Làm sao thoát được nạn này, làm cách nào lừa được chủ vườn này? Thế là hướng về chủ khu vườn mà nói kệ rằng:

*Tôi từ trong nước nổi lên thân có bùn,
Ông hãy đặt hoa rửa sạch thân thể tôi,
Thân tôi đã có bùn không được sạch sẽ,
Sợ rằng làm bẩn lồng và hoa của ông..*

Lúc ấy chủ khu vườn kia dấy lên nghĩ như vậy: Khéo thay con rùa này, khéo nói lời chỉ bày cho mình, nay không thể nào không chọn lấy lời đó, trước tiên mình rửa sạch thân nó đừng để cho bùn làm bẩn lồng và hoa của mình. Dấy lên ý nghĩ này rồi liền tự tay nắm con rùa mang đến nơi dòng nước muốn rửa sạch thân rùa. Lúc này người kia đã đưa con rùa ra ngoài đặt ở trên tảng đá, lấy nước sắp rửa. Lúc ấy con rùa kia phát ra sức lực rất mạnh bất ngờ nhảy xuống dòng nước. Lúc Hoa Man Sư thấy con rùa chìm vào nước, dấy lên nói như vậy: Kỳ lạ thay con rùa này, quả là có khả năng phỉnh phờ đối với mình như vậy, nay mình vẫn có thể phỉnh phờ dụ dỗ con rùa này khiến cho phải nổi lên mặt nước. Lúc ấy Hoa Man Sư liền hướng về con rùa kia mà nói kệ rằng:

*Con rùa hiền hậu lắng nghe ý của tôi,
Thân thuộc xưa kia của rùa nay nhiều lắm,*

*Tôi làm vòng hoa đẹp đeo vào cổ rùa,
Để rùa trở về nhà vui với mọi người.*

Lúc bấy giờ con rùa kia dấy lên nghĩ như vậy: Hoa Man Sư này nói xằng bậy lừa gạt mình, mẹ của ông ấy bệnh hoạn nằm liệt giường, em gái ông ta nhặt hoa làm chuỗi, mong bán được để dùng nuôi sống thân mạng, nay nói ra lời này, chắc chắn là lừa gạt mình, muốn ăn thịt mình cho nên dụ mình xuất hiện mà thôi. Lúc ấy con rùa kia hướng về Hoa Man Sư mà nói kệ rằng:

*Nhà ông làm rượu muốn quy tụ người thân,
Làm nhiều những món ăn đủ loại mùi vị,
Ông đi vào trong nhà nói lời như vậy,
Thịt rùa nấu rồi mỡ chảy đầy rất ngon.*

Lúc bấy giờ Đức Phật bảo với các Tỳ kheo: Nay các Tỳ kheo, phải biết rằng con rùa nhảy vào nước lúc ấy chính là thân Ta bây giờ. Hoa Man Sư lúc ấy chính là Ma ba tuần bây giờ. Vào lúc bấy giờ muốn lừa phỉnh mê hoặc đối với Ta nhưng không thể nào chạm đến được, nay lại muốn lừa gạt thì làm sao có thể được?

Tiếp đó Đức Phật bảo với các Tỳ kheo rằng: Ta nhớ xưa kia, ở trong biển lớn có một con rồng lớn, con rồng ấy có vợ thân đang mang thai, bỗng nhiên nghĩ đến muốn ăn tim loài khỉ, vì nhân duyên này mà thân thể gầy ốm, tiêu tụy võ vàng trần trọc run rẩy không yên. Lúc ấy chỉ có con rồng kia thấy thân thể vợ mình gầy ốm nhan sắc tiêu tụy như vậy, thấy rồi hỏi rằng: Hỡi người hiền thiện nhân hậu, nàng lo buồn điều gì ý muốn nghĩ đến món ăn nào, ta không nghe nàng đòi món ăn nào từ nơi ta, tại sao như vậy? Lúc ấy con rồng cái im lặng không trả lời. Ông chồng lại hỏi: Nay nàng vì sao không nói gì với ta? Vợ trả lời chồng rằng: Nếu như chàng có thể cho thiếp tùy theo tâm nguyện của mình thì thiếp sẽ nói, nếu như không thể thì thiếp có gì để nói đâu! Chồng lại đáp rằng: Nàng hãy nói thử xem, nếu như có thể hợp lý thì ta sẽ tìm cách kiếm cho bằng được. Vợ liền nói rằng: nguyện vọng của thiếp bây giờ là muốn ăn tim loài khỉ, chàng có thể làm được không? Chồng liền trả lời rằng: Nhu cầu của nàng thì điều này thật khó, vì sao như vậy? Bởi vì ta ở biển rộng mà khỉ ở cây trên núi, làm sao có thể được? Vợ nói rằng: Làm sao đây, nếu không có được vật này thì thai này ắt phải hỏng thôi, thân thiếp không bao lâu sợ rằng sẽ nhận lấy cái chết. Lúc này chồng lại nói với vợ rằng: Hỡi người hiền thiện nhân ái, nàng tạm thời chịu đựng, nay ta sẽ đi tìm, nếu thành tựu việc này thì thật là không thể nào nói được, ta sẽ trao cho nàng, chúng ta đều chúc mừng vui vẻ!

Lúc bấy giờ rồng đực kia liền từ biển sâu vượt lên đến ở trên bờ, cách bờ không xa có một cây to tên gọi Ưu-đàm-bà-la (Thời Tùy gọi là Cầu Nguyễn). Lúc ấy trên cây kia có một con khỉ lớn, đang ở ngọn cây hái quả cây để ăn. Lúc này rồng đực kia đã thấy con khỉ ở trên cây đang ngồi ăn những quả cây vừa hái, thấy rồi từ từ đến ở dưới cây, đến rồi thì nhân tiện cùng chuyện trò thăm hỏi với nhau, dùng lời hay ho nói rằng: Hỏi thăm sức khoẻ ông khỉ, tốt lành thay tốt lành thay, Bà Tư Sư Tra ở trên cây này làm việc gì vậy, không quá vất vả cần cù chịu đựng khổ não chứ, kiếm ăn dễ dàng có được không mệt nhọc rã rời gì lắm chăng? Con khỉ trả lời rằng: Đúng vậy người nhân ái, nay tôi không chịu đựng khổ não gì nhiều. Con rồng lại tiếp tục hỏi thăm trò chuyện với con khỉ rằng: Ông ở tại cây này ăn uống những thứ gì? Con khỉ trả lời rằng: Tôi ở trên cây Ưu-đàm-bà-la ăn hoa quả của cây này. Lúc ấy con rồng lại nói với con khỉ rằng: Nay tôi gặp ông thật vô cùng hoan hỷ, khắp nơi thân thể chan chứa không làm sao tự tìm mình được, tôi mong muốn cùng ông kết thành bạn tốt - cùng kính mến lẫn nhau, ông theo lời tôi thì cần gì ở lại nơi này, vả lại cây này ít trái không có nhiều lắm, tại sao có thể mong cầu vui vẻ ở nơi này, ông có thể xuống đây đi theo với tôi, tôi sẽ mang ông vượt qua biển rộng, bờ bên kia có khu rừng rộng lớn khác lạ, đủ các loại cây - hoa quả dồi dào lắm. Con khỉ hỏi rằng: Tôi làm sao đến được chỗ ấy, nước biển sâu rộng rất khó vượt qua, làm sao có thể qua được? Lúc ấy con rồng kia trả lời con khỉ rằng: Lưng tôi công ông sẽ vượt qua bờ bên kia, nay ông chỉ cần từ trên cây trèo xuống đến cưỡi trên lưng tôi. Lúc bấy giờ tâm con khỉ không còn nhất định nữa, tâm hẹp hòi kém cõi ngu si sanh ra hoan hỷ, từ trên cây mà trụt xuống, leo lên trên lưng con rồng muốn đi theo con rồng. Trong tâm con rồng ấy sinh ra ý niệm như vậy: Tốt lành thay tốt lành thay, nguyện mình đã thành. Lập tức muốn đưa nhau đến chỗ ở của mình, cùng với con khỉ đều chìm xuống nước. Con khỉ hỏi con rồng rằng: này bạn tốt vì sao bỗng nhiên chìm vào trong nước vậy? Con rồng liền trả lời rằng: Vợ tôi mang thai, nàng ấy suy nghĩ như vậy và muốn ăn tim của ông, vì nhân duyên này nên tôi đem ông về. Lúc bấy giờ con khỉ dấy lên nghĩ như vậy: Than ôi, nay mình thật không may mắn, tự nhiên chuốc lấy tai họa vào thân, làm cách nào mà có thể thoát được ách nạn nguy cấp này không mất đi thân mạng của mình? Lại nghĩ như vậy: Mình cần phải lừa con rồng. Dấy lên ý nghĩ này rồi bèn nói với con rồng rằng: Nay người bạn tốt lành nhân ái, tim của tôi để lại và cất giữ ở trên cây Ưu-đàm-bà-la, không mang đi theo, người nhân ái vào lúc ấy tại sao không y theo sự thật nói cho tôi

biết là trước mắt cần đến tim của tôi, tôi ngay lúc ấy sẽ mang đi theo, bạn tốt hãy quay trở lại để cho tôi lấy tim, được rồi sẽ quay về! Lúc bấy giờ con rồng kia nghe con khỉ nói rồi, cả hai ra khỏi biển sâu. Con khỉ thấy con rồng ra khỏi mặt nước sắp đến bờ, lúc này con khỉ lập tức gắng hết sức, nhanh chóng nhảy qua, phát ra sức lực mãnh liệt vô cùng từ trên lưng con rồng nhảy xuống, bám vào trên ngọn cây Ưu-đàm-bà-la to lớn kia. Con rồng ở bên dưới đứng chờ một lát, thấy con khỉ nấn ná không xuống, bèn nói với con khỉ rằng: Bạn tốt lành thân mật ơi, ông nhanh chóng xuống đây, cùng với ông đưa nhau đến nhà tôi. Con khỉ im lặng không chịu xuống dưới cây, con rồng thấy con khỉ đã lâu mà không xuống, bèn nói kệ rằng:

*Bạn khỉ tốt lành ơi có được tim rồi,
Mong từ trên cây nhanh chóng xuống đi thôi,
Tôi sẽ đưa ông đến khu rừng nơi ấy,
Có nhiều cây cối đủ các loại quả tươi.*

Lúc bấy giờ con khỉ dấy lên tư duy rằng: Con rồng này không có trí. Bèn nói kệ rằng:

*Mtu của ông rồng tuy có thể sâu rộng,
Mà tâm trí suy nghĩ thật là nông cạn,
Ông hãy xem xét kỹ càng tự suy nghĩ,
Tất cả các loài vật ai không có tim,
Khu rừng kia tuy là hoa quả dồi dào,
Đầy đủ các loại quả quý như Am la...,
Nay ý tôi thật sự không ở nơi ấy,
Thà rằng tự ăn quả cây Ưu Đàm này.*

Đức Phật bảo với các Tỳ kheo rằng: Nên biết con khỉ lớn lúc ấy nay chính là thân Ta. Con rồng lúc ấy nay chính là Ma ba tuần. Lúc ấy hãy còn lừa dối mê hoặc đối với Ta mà không thể được, nay lại muốn đem năm thứ dục lạc của thế gian mà đến dụ dỗ Ta, há có thể lay động chỗ ngồi này của Ta ư?”

Lại trong kinh Tạp Bảo Tạng nói: “Xưa có con quạ và con chim Hiêu cùng oán ghét lẫn nhau, con quạ chờ đến ban ngày biết là chim Hiêu không thấy gì, bèn giết hại bầy chim Hiêu để ăn thịt, chim Hiêu thì vào đêm tối biết là mất quạ như mù, lại đến mổ bầy quạ xé toạc bụng, lại cũng ăn thịt để trả thù, loài thì sợ ban ngày - loài thì sợ ban đêm không có lúc nào chấm dứt. Có một con quạ mưu trí nói với bầy quạ rằng: Đã trở thành thù oán thì không thể cầu mong trừ bỏ, cuối cùng giết hại lẫn nhau làm cho hai bên không được yên ổn, nên tìm

cách tiêu diệt hết loài chim Hiêu, sau đó chúng ta mới có thể vui sướng, nếu không như vậy thì cuối cùng sẽ bị thất bại thảm thương. Bầy quạ đáp rằng: Nên làm cách gì có thể tiêu diệt kẻ thù? Con quạ mưu trí đáp rằng: Bầy quạ các người nhổ bộ lông của tôi - mổ toạc đầu tôi, tôi sẽ sắp xếp kế hoạch cần phải làm cho kẻ thù bị tiêu diệt Tức thì như lời đã nói mà làm, hình hài dung mạo tiêu tụy, đi đến ngoài hang chim Hiêu mà tự mình kêu gào thảm thương, nghe tiếng đó rồi liền nói: Nay ông vì sao bị tổn thương mà đi đến chỗ tôi? Quạ nói với chim Hiêu rằng: Bầy quạ thù oán tôi không cho tôi sống được, vì vậy đi đến nơi này để tránh oán thù ác hiểm. Lúc ấy chim Hiêu thương xót liền thuận lòng nuôi dưỡng che chở, thường cho thịt còn thừa lại. Ngày tháng trôi qua bộ lông đã bình phục, quạ tiến hành kế hoạch rất tinh vi, ngâm cành cây khô và các loại cỏ cây đặt vào trong hang chim Hiêu, giống như là đèn ân. Chim Hiêu nói với quạ rằng: Đâu cần phải làm như vậy. Quạ liền đáp rằng: Trong hang trống toàn là đá lạnh, dùng cỏ cây này để phòng khi gió lạnh. Chim Hiêu cho là như vậy nên im lặng không trả lời, mà quạ thì ngay sau đó xin được trông con hang trống để tiến hành cung cấp chu đáo, lấy đó tỏ lòng đèn đáp ân tình. Lúc ấy gặp dịp tuyết rơi gió lạnh hun hút, bầy chim Hiêu không suy nghĩ gì cả mà đến tập trung trong hang. Quạ được dịp thuận tiện liền sinh lòng vui sướng, ngâm lửa của người chăn nuôi dùng để đốt cháy hang chim Hiêu. Cả bầy chim Hiêu lập tức bị chết cháy ngay trong hang của mình. Lúc bấy giờ chư Thiên nói kệ rằng:

*“Chúng sanh vốn có điều hiểm khích,
Không nên sinh lòng tin thương xót,
Như quạ giả vờ mượn báo ân,
Đốt cháy thân mạng bầy chim Hiêu”.*

Lại trong kinh Lục Độ Tập nói: “Xưa có Bồ-tát làm thân chim chúa Khổng Tước, nghe theo bạn cũ mà bỏ năm trăm người vợ của mình, muốn lấy Thanh Tước làm vợ. Thanh Tước ấy chỉ ăn quả ngon Cam lộ, Khổng Tước vì vợ mà ngày ngày đi lấy quả cây. Phu nhân của nhà vua nước ấy có bệnh, mộng thấy Khổng Tước nói rằng: Thịt đó có thể làm vị thuốc. Tỉnh giấc rồi kể lại điều nghe được, nhà vua lệnh cho thợ săn nhanh chóng đi tìm loài chim ấy. Phu nhân nói: Có ai có thể bắt được, thì gả con gái út và ban tặng một ngàn cân vàng. Các thợ săn trong nước chia ra khắp nơi đi tìm, trông thấy chim chúa Khổng Tước đi theo một cô Thanh Tước ở nơi thường ăn, bèn lấy bột rang trộn mật đến chỗ ấy xoa trên cây, Khổng Tước nhất định đến lấy để cung cấp cho

vợ mình. Thợ săn lấy bột rang trộn mật xoa trên thân thể ngồi xồm mà chờ. Khổng Tước đến lấy bột rang, người thuận tay bắt được gọn gàng. Khổng Tước nói: Thân ông chịu khó chắc chắn vì lợi dưỡng, tôi chỉ cho ông núi vàng có thể làm vật báu không cùng tận, mong ông tha mạng cho tôi! Thợ săn lại nói: Đại vương ban cho tôi một ngàn cân vàng và gả con gái út cho tôi, há tin lời ông nói hay sao, tôi đã hẹn ngày chuyển dâng ông rồi. Khổng Tước gặp nhà vua, nói rằng: Đại vương lòng dạ nhân hậu làm lợi ích cho mọi nơi, nguyện tiếp nhận lời nói nhỏ bé này, cầu xin được chút nước, tôi dùng lòng Từ chú nguyện, uống vào bệnh sẽ chữa khỏi, nếu như không có hiệu quả thì nhân chịu tội lỗi cũng không muộn. Nhà vua thuận theo ý đó. Phu nhân uống vào thì các bệnh tật đều lành hẳn, nhan sắc sáng ngời như hoa, người trong cung đều như vậy. Cả nước ca ngợi nhà vua rộng lòng thương yêu tha mạng cho Khổng Tước, đạt được tuổi thọ kéo dài của cả một đất nước. Khổng Tước nói: Nguyện được dẫn thân vào ở hồ lớn kia và chú nguyện cho nước hồ ấy, làm cho dân chúng được chữa lành mọi bệnh tật, nếu có nghi vọng xin dùng gậy đánh què chân tôi. Nhà vua nói: Có thể thử xem. Khổng Tước làm đúng như lời nói. Nhân dân trong nước uống nước ấy đều được sức khỏe, đui điếc câm ngọng què quặt bại liệt, tất cả các bệnh tật đều được chữa lành. Bệnh của phu nhân trừ khỏi, người trong nước đều được khỏi bệnh đều nhờ vào tâm không tổn hại của Khổng Tước. Khổng Tước biết tất cả hưởng đến nhà vua trình bày rằng: Thọ ân nhà vua giữ lại mạng sống, tôi đền đáp cứu giúp tính mạng của cả một đất nước, đền đáp xong xin rút lui. Nhà vua nói: Có thể như vậy. Khổng Tước liền bay lượn vòng rồi đậu lại trên núi nói rằng: Thiên hạ có ba loại ngu si. Nhà vua nói: Cái gì gọi là ba loại vậy? Khổng Tước nói: Một là tôi ngu si, hai là thợ săn ngu si, ba là Đại vương ngu si. Nhà vua nói: Nguyện giải thích điều ấy! Khổng Tước nói: Giới trọng của chư Phật, dùng sắc làm ngọn lửa, đốt thân tổn hại tính mạng bởi vì tham sắc, tôi bỏ sự cung dưỡng của năm trăm người vợ mà ham theo Thanh Tước, tìm thức ăn cung cấp cho cô ta giống như nô lệ phục dịch, bị cuồng vọng bùng bít mà phải gặp tai ách nguy hiểm đến thân mạng, đây là sự ngu si của tôi. Ngu si của thợ săn là không tin tôi nói lời chí thành bỏ cả một núi vàng, bỏ vật báu vô cùng tận, mà tin theo lời lừa dối tà ngụy của phu nhân, hứa gả cho cô gái út. Nhìn thấy thế gian cuồng vọng ngu si đều tương tự như vậy, phá hủy giới luật chân thành của Phật, tin theo sự lừa dối của ma quỷ mà đam mê rượu chè dâm loạn, hoặc sống trong tai họa nhà tan cửa nát, hoặc chết đi vào địa ngục đời đời, đau khổ vô cùng tận. Suy nghĩ

lại là người giống như chim không có cánh mà muốn bay vút lên Trời cao, há không phải là quá khó ư? Dâm phụ mê hoặc lòng người ví như loài quỷ quái kia, không có ai không vì nó mà mất nước hại thân, nhưng người ngu si tôn sùng; muôn lời không một lời thành thật, mà thợ săn vẫn tin theo. Đây gọi là người thợ săn ngu si. Nhà vua có được vị thuốc linh nghiệm trừ khỏi bệnh tật cho cả đất nước, các chất độc đều bị tiêu diệt - nhan sắc như hoa nở rộ, lớn nhỏ vui mừng nường nhờ, mà nhà vua không tin khi thả tôi ra. Đây gọi là nhà vua ngu si.

Đức Phật bảo với Xá-lợi-phất: Chim chúa Khổng Tước ấy từ đó về sau đi khắp nơi thế gian, nhất định là dùng thần dược Từ Tâm bố thí chữa lành bệnh tật cho chúng sanh. Chim chúa Khổng Tước lúc ấy chính là thân Ta bây giờ. Quốc vương lúc ấy chính là Xá-lợi-phất ngày nay. Thợ săn lúc ấy chính là Điều Đạt bây giờ. Phu nhân lúc ấy chính là vợ Điều Đạt ngày nay. Bồ-tát dùng Từ bi trí tuệ cứu độ vô cùng vô tận thực hành bố thí làm lợi ích chúng sanh như vậy”.

Lại trong kinh Tạp Bảo Tạng nói: “Đức Phật dạy: Thời quá khứ xưa kia có hồ hoa sen, có nhiều loài chim ở nước cư trú trong hồ. Lúc ấy có con chim Quán Tước ở trong hồ chậm chậm bước đưa cao chân, các loài chim đều nói: Con chim này khéo đi oai nghi chậm chậm thứ tự không khuấy động của không có tính lẳng lơ. Lúc ấy có Thiên Nga trắng bèn nói kệ rằng:

*Đưa cao chân mà đi chậm chậm,
Âm thanh phát ra thật mềm mại,
Lừa dối ỨC HIẾP ở thế gian,
Ai không biết nịnh hót gièm pha.*

Quán Tước nói rằng: Vì sao phát ra lời như vậy, hãy cùng nhau làm cho thân thiện! Thiên Nga trắng đáp rằng: Tôi biết ông nịnh hót gièm pha hoàn toàn không thân thiện, ông muốn biết cứ mặc ý!

Đức Phật bảo rằng: Thiên Nga trắng lúc bấy giờ chính là thân Ta ngày nay. Quán Tước lúc ấy nay chính là Đê-bà-đạt-đa”.

Lại trong kinh Tạp Bảo Tạng nói: Đức Phật dạy: Vào thời quá khứ, cạnh núi Tuyết có con gà rừng chúa, dẫn theo nhiều gà dân đi theo bên cạnh, mào gà rất đỏ - thân thể rất trắng, nói với những gà dân rằng: Các người xa rời thành ấp thôn xóm, dừng qua lại với dân chúng mà bị ăn thịt, chúng ta có nhiều kẻ oán ghét ghen tỵ, hãy tự mình giữ gìn cẩn thận! Lúc ấy trong thôn xóm có một con mèo, nghe nơi ấy có gà thì đi đến tìm hiểu, ở dưới tán cây đi chậm chậm đầu cúi thấp xuống xem xét, mà nói với gà rằng: Tôi là vợ của ông, ông là chồng của tôi, mà thân

hình ông đoan chánh đáng yêu, mào đỏ trên đầu - thân thể đều trắng, tôi tự mình đi theo hầu hạ yên ổn vui vẻ với nhau! Gà nói kệ rằng:

*Con mèo mắt vàng loài ngu si bé nhỏ,
Gặp chuyện lòng ác hiểm chỉ muốn ăn thịt,
Không thấy có ai nuôi cô vợ như vậy,
Mà có được thọ mạng yên ổn dài lâu.*

Đức Phật bảo rằng: Gà chúa lúc bấy giờ chính là thân Ta ngày nay. Con mèo lúc bấy giờ chính là Đề-bà-đạt-đa hôm nay. Xưa ở quá khứ muốn dụ dỗ lừa phỉnh Ta, ngày nay cũng lại muốn dụ dỗ lừa phỉnh Ta để giành lấy đồ chúng của Ta”.

Tụng rằng:

*Gian ngoa lừa dối ngu si,
Khiến tin theo chẳng nghi ngờ,
Giả thân tình đến nương tựa,
Lừa dối để thuận đi theo,
Ngoài thân thiện trong mutu hại,
Đợi chờ cơ hội ra tay,
Cùng nhau chung sống lâu ngày,
Mới biết là lừa dối nhau.*

Thiên thứ 61: ĐẠO MẠN (Lười nhác).

Thiên này có 2 phần: Thuật ý, Dẫn chứng.

Thứ nhất- PHẦN THUẬT Ý

Sở dĩ con người không đạt đến đạo, là bởi vì tâm thần tối tăm mê hoặc; sở dĩ tâm thần tối tăm mê hoặc, là bởi vì cảnh vật bên ngoài quá nhiều. Có nhiều cảnh vật quá nhiều, điều ấy sơ lược có ba: Một là quyền thế danh lợi phù hoa, hai là lẳng lơ không chịu gắng sức, ba là hưởng thụ dục lạc quá mức. Danh lợi phù hoa tuy là sử dụng hàng ngày mà đối với tâm chắc là không có lúc nào cảm thấy mệt mỏi, lẳng lơ không chịu gắng sức mới làm cho ngày càng sâu đậm, hưởng thụ dục lạc quá mức làm cho tích lũy thật khẩn thiết, tất cả mọi việc đều là cành lá của ba điều ấy mà thôi. Thánh nhân biết không đoan dứt ba điều này do đó cầu đạo không biết từ đâu mà đạt được, giống như nước với lửa, dập tắt và đun nấu thích hợp thì hoạt dụng ấy càng hoàn thiện, tách rời và phân tán tùy tiện thì công lao của nó càng ít ỏi. Vì thế Luận nói: “Tính chất tinh vi thì xu thế sâu nặng, tính chất thô kệch thì hình thức kém cỏi”. Do đó suy nghĩ nhận thức kỹ càng, thật sự nhờ công lao chịu khó mà ngộ đạo; lười nhác khinh mạn tùy tiện, bởi vì tham đắm Sắc – Thanh mà ngăn cách với Thánh Hiền. Vì lẽ đó, Thích Thị chấn động trống giáo pháp tại Lộc Uyển, Phu Tử truyền đi âm vang đạo đức ở Trâu Lỗ, hãy còn tai mắt mà không nghe thấy, lẽ nào tâm thức có thể hợp nhau?

Thứ hai- PHẦN DẪN CHỨNG

Như trong Tát Bà Đa Luận nói: “Giới là Ba la đề mộc xoa, trong năm đường mà nói, chỉ riêng loài người có được giới, bốn đường còn lại không có được. Như loài Trời vì say đắm dục lạc sâu nặng nên không có năng lực đạt được giới. Như xưa kia có một lúc, Đại Mục-kiền-liên vì đệ tử có bệnh, cho nên lên trên cõi Trời Đạo Lợi để hỏi Kỳ Bà, đúng lúc gặp chư Thiên đi vào khu vườn Hoan Hỷ. Lúc bấy giờ Mục-kiền-liên ở bên cạnh đường đứng chờ, tất cả chư Thiên không có ai ngoái đầu nhìn xem, chỉ riêng Kỳ Bà đến sau, nhìn thấy Mục-kiền-liên nên hướng về đưa lên một tay, cưỡi xe băng qua. Mục-kiền-liên tự nghĩ: Người này trước đây ở trần gian là đệ tử mình, nay được phước báo cõi Trời nhưng vì đắm say dục lạc cõi Trời mà đã mất đi tâm ban đầu. Liên dùng thần lực ghìm xe làm cho đứng lại, Kỳ Bà xuống xe lạy dưới chân Mục-kiền-liên. Mục-kiền-liên quở trách vì nhiều nhân duyên, Kỳ Bà trả lời Mục-kiền-liên rằng: Bởi vì con trước đây trong loài người làm đệ tử của Đại

Đức, cho nên đưa tay lên chào hỏi, có thể thấy chư Thiên có ai như vậy không? Lúc ấy Mục-kiền-liên khuyên nhắc Thích Đề Hoàn Nhân rằng: Thời Phật khó được gặp, sao không thường xuyên gần gũi học hỏi tiếp nhận Chánh Pháp? Đế Thích mong muốn hiểu ý Mục-kiền-liên cho nên sai người truyền gọi một vị Thiên Tử theo lệnh mà đến. Nhiều lần gọi đến mà còn cố tình không đến, sau vì bất đắc dĩ mà phải đến. Đế Thích thưa với Mục-kiền-liên rằng: Thiên tử này chỉ có một Thiên nữ - một món kỹ nhạc để tự mình vui thú, bởi vì say đắm dục tình sâu đậm, tuy là tôn trọng mệnh lệnh nhưng mà không thể nào tự cắt bỏ được, cho nên không chịu đến; huống là làm vị Thiên Vương, lâu dài cung điện nguy nga với vô số Thiên nữ, muốn ăn thì trăm vị tự nhiên hiện ra, có trăm ngàn loại âm nhạc vi diệu để vui thú tự nhiên, nhìn cái này quên cái kia hay sao? Tuy biết rằng thời Phật khó gặp - Chánh pháp khó nghe, mà bởi vì đắm sắc dục lạc nên bị ràng buộc không tự tại được, biết nhưng làm gì được? Ba đường dữ đầy rẫy khổ đau tai họa không có duyên gì đạt được giới. trong loài người chỉ có ba thế giới là đạt được giới, Bắc uất đan việt không có Phật pháp cho nên không đạt được giới, bởi vì phước báo làm cho chướng ngại và vì ngu si cho nên không tiếp nhận được Chánh Pháp vi diệu”.

Lại trong Thiện Kiến Luật nói: “Lúc ấy có Lục quần Tỳ kheo, tự mình ở dưới thấp người thỉnh cầu pháp thì ở trên cao, mà thuyết pháp cho họ. Bởi vì khinh mạn đối với giáo pháp cho nên bị Đức Phật quở trách. Đức Phật bảo với Tỳ kheo: Xưa kia ở nước Ba-la-nại có một cư sĩ, tên gọi Xa Ba Gia, vợ cư sĩ mang thai nhớ đến quả Am La, nói với chồng mình rằng: Em nghĩ đến quả Am La, anh đi kiếm cho em nhé! Người chồng đáp rằng: Mùa này không có quả, anh làm sao kiếm được? Người vợ nói với chồng rằng: Nếu anh không kiếm được thì em nhất định phải chết thôi. Chồng nghe vợ nói trong lòng tự nghĩ rằng: Chỉ riêng trong khu vườn của nhà vua mới có quả cây trái mùa, mình sẽ đến đó hái trộm. Dấy lên ý nghĩ này rồi, ngay trong đêm đi vào khu vườn của nhà vua, hái quả chưa được mà mặt Trời đã mọc, không ra khỏi khu vườn được, thế là leo lên cây ẩn trốn. Lúc ấy nhà vua cùng với Bà-la-môn đi vào khu vườn muốn ăn quả Am Bà La. Bà-la-môn ở dưới thấp, nhà vua ở trên tòa cao, Bà-la-môn thuyết pháp cho nhà vua. Người hái trộm quả trốn trên cây tự nghĩ rằng: Mình hái trộm quả thì việc này phải đáng tội chết, nhờ nhà vua nghe Bà-la-môn thuyết pháp cho nên nay mình được thoát nạn, nay mình không có cách gì - nhà vua cũng không có cách gì, Bà-la-môn cũng không có cách gì, tại vì sao? Mình vì vợ cho

nên hái trộm quả của nhà vua, nhà vua vì kiêu mạn cho nên bậc thầy ở chỗ ngồi dưới thấp, mình ở chỗ ngồi trên cao mà nghe thuyết pháp, Bà-la-môn vì tham lợi dưỡng chẳng tự mình ngồi ở dưới thấp mà thuyết pháp cho nhà vua. Nay mình gồm có ba người cùng với nhau không có cách gì, trước mắt mình được thoát nạn. Thế là tụt xuống cây đi đến trước mặt nhà vua mà nói kệ rằng:

*Cả hai người không biết cách thức,
Cả hai người không thấy cách thức,
Người dạy không dựa vào cách thức,
Người nghe không hiểu biết cách thức,
Bởi vì tất cả do ăn uống,
Tôi nói là không có cách gì,
Tất cả bởi vì danh và lợi,
Mà phá hủy gia pháp của ông.*

Nhà vua nghe kệ này bèn tha tội cho người hái trộm quả. Lúc Ta còn là phạm phu mà còn thấy điều phi pháp, huống là nay đã thành Phật. Các ông là đệ tử thuyết pháp cho người ở dưới thấp hãy nhớ đúng pháp. Người hái trộm quả lúc ấy chính là thân Ta bây giờ”.

Lại trong Trí Độ Luận nói: “Như thời Phật Ca-diếp, có hai anh em xuất gia cầu đạo, một người chuyên trì giới tụng kinh ngồi thiền, một người cầu tìm nhiều đàn việt tu dưỡng các phước nghiệp. Đến khi Đức Phật Thích Ca xuất thế, một người sanh vào nhà Trưởng giả, một người làm thân voi trắng to lớn, năng lực có thể phá tan quân giặc. Con Trưởng giả xuất gia học đạo đạt được 6 thần thông thành tựu quả A-la-hán, mà bởi vì phước mỏng cho nên khát thực khó có được. Ngày nọ ôm bình bát đi vào thành khát thực, đi khắp nơi mà không làm sao có được, đến chuồng voi trắng thấy nhà vua cung cấp cho voi đầy đủ các loại, bèn nói với voi rằng: Tôi và ông cùng có tội lỗi. Voi liền cảm động tin theo mà bỏ ăn ba ngày. Người trông voi sợ hãi tìm kiếm Đạo nhân, gặp rồi hỏi rằng: Ông làm phép thuật gì khiến cho voi trắng của nhà vua lâm bệnh không thể nào ăn được vậy? Đáp rằng: Voi này là em trai đời trước của tôi, vào thời Phật Ca-diếp cùng nhau xuất gia học đạo, tôi chỉ trì giới tụng kinh ngồi thiền chứ không thực hành bố thí, em trai tôi chỉ tìm cầu nhiều đàn việt làm những điều bố thí chứ không trì giới - không học hỏi, bởi vì không trì giới tụng kinh ngồi thiền chẳng nay làm thân voi này, vì tu nhiều hạnh bố thí cho nên ăn uống đầy đủ các loại phong phù sung túc. Tôi chỉ hành đạo chứ không tu hạnh bố thí cho nên nay tuy đạt được đạo quả mà khát thực không thể nào có được. Bởi vì điều

này vốn có nhân duyên khác nhau, tuy gặp được thời Phật xuất thế mà vẫn còn nghiệp duyên cho nên phải đói khát”.

Lại trong Kinh Bách Dụ nói: “Xưa vào ngày lễ hội chúc mừng của nước khác, tất cả phụ nữ đều mang hoa Ưu-bát-la để làm vật trang điểm cho mái tóc mượt mà. Có một người nghèo khó gặp người phụ nữ nói rằng: Nếu chàng có thể hái được hoa Ưu-bát-la mang đến cho em thì em sẽ làm vợ cho chàng, nếu không có thể hái được thì em bỏ chàng mà đi. Người đó từ trước đến nay thường có sở trường bắt chước tiếng hót của chim Uyên ương, liền đi vào hồ của nhà vua giả làm chim Uyên ương hót vang mà trộm lấy Ưu-bát-la. Lúc ấy người giữ hồ bèn lên tiếng hỏi rằng: Người nào ở trong hồ? Thế là người nghèo khó này buộc miệng đáp rằng: Tôi là chim Uyên ương. Người giữ hồ bắt được mang đến chỗ nhà vua, mà ở giữa đường lại tiếp tục hòa thanh làm tiếng hót của chim Uyên ương. Người giữ hồ nói: Trước đây ông không hót lên mà nay hót lên nào có ích gì? Người ngu si ở thế gian cũng lại như vậy, suốt đời làm thương tổn gây ra những ác nghiệp, không luyện tập tâm hạnh khiến cho điều thuận tốt lành, lúc sắp mạng chung mới nói bây giờ tôi muốn được tu thiện, ngục tốt mang đi giao cho Diêm La Vương, tuy muốn tu thiện mà cũng không còn kịp nữa, giống như người ngu si kia sắp đến chỗ nhà vua mới cất lên tiếng hát của chim Uyên ương”.

Lại trong Kinh Bách Dụ nói: “Xưa có Trưởng giả rất giàu, xung quanh muốn lấy lòng Trưởng giả cho nên đều hết mực cung kính. Lúc Trưởng giả nhỏ nước bọt, người hầu hai bên lấy chân chà đi. Có một người ngu chà không kịp được, bèn dấy lên nói rằng: Nếu nhỏ nước bọt xuống đất thì mọi người chà đi mất, lúc sắp nhỏ nước bọt thì mình nên chà trước. Thế là đang lúc Trưởng giả muốn cho họ khạc, thì người ngu này lập tức đưa chân chà miệng Trưởng giả, làm cho tọc môi gãy răng. Trưởng giả nói rằng: Tại vì sao ông chà môi miệng ta? Người ngu trả lời đầy đủ nguyên cớ của mình, vì vậy nước bọt sắp nhỏ ra đưa chân chà trước mong vừa ý ông ấy mà. Tất cả mọi điều cần phải hợp thời, lúc thời cơ chưa đến thì gắng gượng dốc hết công sức thực hiện đã không ích gì mà còn nhận lấy vô vàn khổ não. Vì nguyên cớ này, người sống ở thế gian nên biết đúng lúc và không đúng lúc!”

Tụng rằng:

*Nhác học hành mê muội ba Giáo,
Người hỏi không biết một chút gì,
Đài hoa khép lại không kết hạt,
Hoa nở sao có được quả tròn?*

*Sống uống phí tâm luôn cao ngạo,
 Xúc phạm người toàn nghiệp sai trái,
 Rơi vào nẻo u ám mịt mù,
 Đóng cửa giam vào chốn tối tăm.
 Một khi vào đến trăm ngàn năm,
 Vạn ức khổ đau luôn bức bách,
 Đứng trước biển khổ chẳng biết gì,
 Còn bởi vì lời nhác phải chịu.
 Thánh nhân khéo chọn lấy ví dụ,
 Ngu - trí cần phải biết rõ luật,
 Anh hùng lúc khinh mạn phép tắc,
 Làm sao biết hối hận hôm nay?*

NHÂN DUYÊN CẢM ỨNG

Sơ lược dẫn ra 8 chuyện: 1. Đế Thế Thường phụng pháp thời Tấn; 2. Trang Tử; 3. Liệt Nữ truyện; 4. Văn Tử; 5. Tôn Khanh Tử; 6. Diêm Thiết Luận; 7. Tấn Bình Công; 8. Luận Hoành.

1. Thời nhà Tấn có Đế Thế Thường, đến giữa thời Tấn Thái Khang có người rất giàu. Lúc ấy cấm người Tấn làm Sa môn. Thế Thường phụng pháp không sợ lệnh cấm đã ban ra, bí mật ở trong nhà xây dựng tinh xá cúng dường Sa môn. Lúc ấy Pháp Lan cũng ở trong đó, Tỳ kheo đến không ngại gì. Sau có vị Tăng đến, dung mạo hình dáng thô lậu - áo quần rách rưới - chân dính bùn đất, Thế Thường liền đến làm lễ, sai người hầu rửa chân cho Tăng. Vị Tăng nói: Thế Thường tự tay rửa đầu cần gì đến người hầu! Thế Thường nói: Bệnh không rửa được, để người hầu-làm thay mình. Vị Tăng không đồng ý, Thế Thường ngậm mắng mà bỏ đi. Vị Tăng hiện ra thân hình cao tám thước, dung mạo uy nghi sáng ngời vút lên cao mà đi mất. Thế Thường vỗ ngực tự nhiên ngã nhào giữa bùn đất. Tăng Ni trong nhà và người đi đường khoảng năm mười-sáu mươi người, trông thấy giữa hư không mấy chục trượng rõ ràng, mùi hương kỳ lạ ngào ngạt còn lại trong nhà cả tháng.

2. Trang Tử nói: “Người mà không học, nói đó là thân thịt hiện có; học mà không thực hành, thân mạng đó gọi là cái túi đựng vật mà thôi”.

3. Liệt Nữ Truyện nói: “Lạc Dương Tử ở vùng Hà Nam, đã từng đi đường nhặt được vàng người ta đánh rơi mang về đưa cho vợ. Vợ nói: Thiếp nghe bậc chí sĩ không uống trộm nước suối, người liêm khiết không chịu ăn thức ăn nơi khác đưa đến, huống hồ nhặt của rơi cầu lợi

dường để vấy bẩn đức hạnh của mình ư? Dương Tử hổ thẹn đem vàng bỏ ở ngoài đồng, đi xa tìm thầy mà học hỏi”.

4. Văn Tử nói: “Người bậc Thượng học thì dùng thần thức mà lắng nghe, người bậc Trung học thì dùng tâm tư mà lắng nghe, người bậc Hạ học thì dùng tai mà lắng nghe”.

5. Tôn Khanh Tử nói: “Không leo lên núi cao thì không biết Trời là cao, không nghe đạo lý của Tiên Vương nói ra thì không biết cái to lớn của sự học vấn. Cái học của bậc quân tử thì đi vào bằng lỗ tai mà giữ lại ở nơi tâm tư, tỏa ra ở tay chân mà thể hiện bằng động hay tịnh. Cái học của tiểu nhân ở trong bốn tắc hạn hẹp, đi vào lỗ tai rồi đi ra bằng lỗ miệng, lỗ tai làm sao đủ để làm cho đẹp thân hình bảy thước?”

6. Diêm Thiết Luận nói: “Bên trong không có tính chất ấy mà bên ngoài học theo văn tự ấy, cho dù có thầy giỏi bạn tốt, mà cũng giống như vẽ trên mỡ – khắc trên băng, hao phí thời gian mất toi công lao. Vì vậy thầy giỏi không thể nào tô điểm thành Tây Thi, hồ thơm không thể nào chứa thêm Mô Mầu”.

7. Thuyết Uyển nói: “Tấn Bình Công hỏi Sư Khoáng rằng: Năm nay tôi 70 tuổi mà muốn học, sợ rằng đã muộn rồi chăng? Trả lời rằng: Muộn sao không cầm đuốc vậy? Hạ thân nghe tuổi trẻ mà học thì giống như ánh mặt Trời mới mọc, tuổi trưởng thành mà học thì giống như ánh mặt Trời buổi trưa, tuổi già mà học thì giống như ánh sáng của ngọn đuốc. Ánh sáng của ngọn đuốc thì ai có thể che giấu được việc làm? Tấn Bình Công nói: Tốt lành thay!”

8. Luận Hoàn nói: “Trong tay không có tiền mà đến chợ nhất định mua hàng hóa, chủ bán hàng hóa chắc chắn không bán cho. Người trong lòng không có học hành, cũng giống như trong tay không có tiền bạc vậy”.

